

Bản án số: 32/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 22-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoè và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 12, xã QP (xã SH cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc K, sinh năm 1982; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn 12, xã QP (xã SH cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Bùi Ngọc K tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An nay là xã QP, tỉnh Nghệ An ngày 01/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến

đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do luôn bất đồng quan điểm hay cãi vã, không có tiếng nói chung, anh K không thông cảm cho chị. Nên cuộc sống vợ chồng ngày càng bế tắc, không thể hòa hợp được nhưng nghĩ đến con nên vợ chồng cố gắng để hàn gắn. Tuy Nên không có kết quả gì, cuối năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, hai bên đã sống ly thân. Tháng 6 năm 2024, anh K tự ý đăng ký đi xuất khẩu lao động tại Hungary, cũng không nói với chị. Từ khi anh K đi sang Hungary đến nay thì chị và anh K không quan tâm đến nhau, xa cách Nều hơn. Nay chị N xác định không còn tình cảm gì với anh Bùi Ngọc K nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Ngọc K.

Về con chung, vợ chồng có 04 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 12/9/2009; Bùi Ngọc K, sinh ngày 13/01/2014; Bùi Ngọc K, sinh ngày 11/4/2018 và Bùi Ngọc Bảo K, sinh ngày 10/8/2023. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Bùi Ngọc K vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Tòa án cũng đã gửi công văn cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Nghệ An 02 lần nhưng đến thời điểm mở phiên tòa, Tòa án vẫn không nhận được công văn phúc đáp của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh. Tuy Nên, theo kết quả xác minh tại bà Chu Thị N là mẹ của anh Bùi Ngọc K và UBND xã Quỳnh Phú, công an xã Quỳnh Phú, tài liệu bà N giao nộp cho Tòa án thì: “Anh Bùi Ngọc K xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 10/6/2024 và hiện tại vẫn chưa về Việt Nam”. Vì vậy, sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn đề nghị gia đình anh Bùi Ngọc K cung cấp thông tin, địa chỉ của anh K ở nước ngoài; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh K vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Bùi Ngọc N, Bùi Ngọc K, Bùi Ngọc K đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2025, bà Chu Thị N là mẹ đẻ anh Bùi Ngọc K cho biết: Anh Bùi Ngọc K trước khi xuất cảnh có cư trú tại: Thôn 12, xã SH, nay là xã QP, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay của anh K là nước Cộng hòa Hungary. Hiện nay, anh K đang sinh sống, và làm việc tại đất nước Hunggari, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà N không rõ. Anh K thường xuyên liên lạc với bà N và gia đình qua mạng xã hội facebook, zalo...và qua điện thoại. Sau khi nhận được văn bản của Toà án, bà đã thông báo cho anh K được biết về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh K bằng cách chụp các thông báo tố tụng của Tòa án và gửi cho anh K

biết. Đồng thời, thông tin cho anh K biết để cung cấp địa chỉ nơi cư trú tại Hungary và trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung chưa thành niên cho Tòa án nhưng anh K không cung cấp. Về việc ly hôn với chị N, qua liên lạc thì anh K cũng đồng ý và nhất trí để cho chị N nuôi 04 con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu chị N có yêu cầu.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phú: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Ngọc K có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã SH, huyện QL nay là xã QP, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy anh K và chị N có 04 con chung. Qua thông tin của xóm thì thấy chị N hiện tại đang nuôi dưỡng 04 con chung khỏe mạnh, phát triển, đi học bình thường. Anh K hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Hungary từ tháng 6 năm 2024 và hiện nay chưa về địa phương. Nay chị N yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Phú: Anh Bùi Ngọc K vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn 12, xã QP (xã SH cũ), chưa có thông tin cắt hộ khẩu đi đâu. Qua thông tin cơ sở cho biết anh Bùi Ngọc K đã đi xuất khẩu lao động từ tháng 6 năm 2024 và chưa về địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Ngọc K; Về con chung: giao con chung Bùi Ngọc N, sinh ngày 12/9/2009; Bùi Ngọc K, sinh ngày 13/01/2014 ; Bùi Ngọc K, sinh ngày 11/4/2018 và Bùi Ngọc Bảo K, sinh ngày 10/8/2023 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K vì chị N không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Ngọc K, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Trước

khi xuất cảnh anh K có hộ khẩu thường trú tại thôn 12, xã SH (nay là xã QP), tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Phú, công an xã Quỳnh Phú và lời trình bày của bà Chu Thị N là mẹ đẻ của anh Bùi Ngọc K thì có căn cứ xác định hiện nay anh K đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình. Anh K đã biết được việc chị Nguyễn Thị N làm đơn xin ly hôn đối với anh K tại Tòa án nhân dân Khu vực 4- Nghệ An nhưng anh K không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh K cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh cho Tòa án. Do đó, việc anh Bùi Ngọc K vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị N có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Ngọc K có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã SH (nay là xã QP), tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị N và anh K là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị N thì mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng quan điểm, hay cãi nhau và không có tiếng nói chung; hai bên hiện nay đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị N kiên quyết ly hôn, anh K cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh cũng không có ý kiến gì về tình trạng hôn nhân của mình và chị N. Do đó cho thấy anh K cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng, qua lời khai của bà Nụ, mẹ anh K cho thấy ý kiến của anh K thông qua bà là nhất trí để chị N được ly hôn. Nên thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Ngọc K là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị N và anh K có 04 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 12/9/2009; Bùi Ngọc K, sinh ngày 13/01/2014 ; Bùi Ngọc K, sinh ngày 11/4/2018 và Bùi Ngọc Bảo K, sinh ngày 10/8/2023. Từ khi anh K đi xuất khẩu lao động đến nay, các con chung đều ở với chị N khỏe mạnh, phát triển, đi học bình

thường. Chị N là giáo viên có thu nhập ổn định, chị N có nguyện vọng được nuôi cả 04 con chung và cháu N, cháu K, cháu K đều xin được ở với mẹ, cháu K hiện tại chưa đủ 03 tuổi. Mặt khác, anh K hiện nay đi xuất khẩu lao động, không rõ địa chỉ cụ thể. Nên cần giao 04 con chung của chị N anh K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản: Chị N và anh K không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Bùi Ngọc K.

2.2. Về con chung: Giao con chung Bùi Ngọc N, sinh ngày 12/9/2009; Bùi Ngọc K, sinh ngày 13/01/2014; Bùi Ngọc K, sinh ngày 11/4/2018 và Bùi Ngọc Bảo K, sinh ngày 10/8/2023 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Ngọc K vì chị N không yêu cầu.

Anh Bùi Ngọc K có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004141 ngày 11/7/2025.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn như sau: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Ngọc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QP (xã SH cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

